

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CR  
THÀNH PHỐ CT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/KDTMST.

Ngày: 30.5.2022.

V/v: “Đòi nợ theo  
hợp đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR**

**Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lư Thành Danh.**

Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT tham gia phiên tòa:*  
Ông **Trần Bảo Quốc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLST-KDTM, ngày 03 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Đòi nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2022/QĐST - KDTM, ngày 27 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐST - KDTM ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng TGN.

Địa chỉ: Số 46-48 Nguyễn Cơ T, phường An Lợi Đ, thành phố TĐ, thành phố HCM.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông **Trần Hoàng T.** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Bà **Phan Thị Ánh D** (văn bản ủy quyền ngày 30/11/2021). (Có đơn xin vắng mặt).

**Bị đơn:** Công ty TNHH một thành viên xây dựng thương mại dịch vụ vận tải TK.

Địa chỉ: Số 167/3B Quốc lộ 1, phường LB, quận CR, thành phố CT.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông **Trần Tuấn K.** Chức vụ: Giám đốc.

**Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:** Ông **Đàm Quốc T** (văn bản ủy quyền ngày 12/5/2022). Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**\* Đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:** Ngày 12/10/2020 nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng kinh tế số 1022/2020/HĐKT/TGN về việc cung cấp bê tông thương phẩm phục vụ thi công công trình nhà liền kề tại khu công nghiệp Bình M, huyện Bình M, tỉnh VL. Từ khi giao kết hợp đồng, nguyên đơn đã cung cấp bê tông thương phẩm cho bị đơn và có xuất các hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn làm cơ sở thanh toán với tổng số tiền là 199.265.000đồng. Tính đến hết ngày 15/10/2021 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 80.000.000đồng, bị đơn còn nợ lại tổng số tiền gốc là 119.265.000đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc là 119.265.000đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 1,5%/tháng tạm tính đến ngày 01/12/2021 với số tiền 20.855.760đồng, tổng cộng gốc và lãi là 140.120.760đồng, làm tròn thành 140.000.000đồng.

**\* Ông Đàm Quốc T trình bày và yêu cầu:** Bị đơn thống nhất với số nợ gốc và lãi nguyên đơn yêu cầu là 140.000.000đồng. Tuy nhiên, hiện nay do tình hình dịch bệnh làm ảnh hưởng việc kinh doanh nên bị đơn yêu cầu nguyên đơn gia hạn trả nợ trong vòng 03 tháng tính từ ngày 01/12/2021 đến ngày 01/3/2022 bị đơn sẽ trả dứt nợ cho nguyên đơn.

**\* Đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:** Nguyên đơn đồng ý gia hạn cho bị đơn trong vòng 03 tháng nhưng chia ra thành 03 đợt thanh toán là: Ngày 15/12/2021 thanh toán 40.000.000đồng, ngày 15/01/2022 thanh toán 50.000.000 đồng và ngày 20/02/2022 thanh toán 50.000.000đồng.

**\* Ông Đàm Quốc T trình bày và yêu cầu:** Thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn về thời gian và cách thức trả nợ.

Tuy nhiên, do đã hết thời hạn ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nhưng ông Đàm Quốc T không cung cấp văn bản ủy quyền của bị đơn nên sự thỏa thuận trên không được công nhận.

Vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và có gửi văn bản ý kiến yêu cầu bị đơn trả tổng số nợ gốc và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 30/5/2022 là 150.854.610đồng. Tiền lãi chậm trả sẽ được tính tiếp từ ngày 31/5/2022 cho đến khi bị đơn trả dứt nợ.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung thì nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra lại tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật:** Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của đương sự để xem xét quan hệ pháp luật là “*Đòi nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận CR theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và công bố chứng cứ. Bị đơn vắng mặt không lý do. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Đồng thời, phía nguyên đơn cũng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] **Xét thấy:**

[3.1] Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng kinh tế số 1022/2020/HĐKT/TGN ngày 12/10/2020 về việc cung cấp bê tông thương phẩm phục vụ thi công công trình nhà liền kề tại khu công nghiệp Bình M, huyện Bình M, tỉnh VL. Đồng thời, tại biên bản xác nhận công nợ phát sinh từ ngày 01/3/2021 đến ngày 31/3/2021 tổng số tiền bị đơn còn nợ là 179.265.000đồng. Tuy nhiên, bị đơn đã trả được 80.000.000đồng vào các ngày 25/02/2021 trả 20.000.000đồng, ngày 13/4/2021 trả 20.000.000đồng, ngày 23/4/2021 trả 20.000.000đồng và ngày 13/5/2021 trả 20.000.000đồng. Tính đến ngày 13/5/2021 bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn tổng số tiền gốc là 119.265.000đồng. Do đó, vào ngày 01/12/2021 ông Đàm Quốc T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn tổng số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 01/12/2021 là 140.120.760đồng (trong đó: Nợ gốc 119.265.000đồng và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 01/12/2021 là 20.855.760đồng), làm tròn thành 140.000.000đồng. Do ông Đàm Quốc T không cung cấp giấy ủy của bị đơn nên sự thỏa thuận giữa của các đương sự không được công nhận. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

[3.2] Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nhưng có gửi văn bản ý kiến yêu cầu bị đơn trả tổng số nợ gốc và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 30/5/2022 là 150.854.610đồng (Một trăm năm mươi triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm mười đồng), trong đó:

- Nợ gốc là: 119.265.000đồng (tính đến ngày 30/5/2022).
- Tiền lãi là: 31.589.610đồng (tính đến ngày 30/5/2022).

- Tiền lãi chậm trả sẽ tính tiếp từ ngày 31/5/2022 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

[3.3] Về phía bị đơn thì qua xác minh (bút lục số 55) bị đơn có đăng ký kinh doanh và công ty vẫn còn hoạt động tại địa chỉ số 167/3B, Quốc lộ 1, phường LB, quận CR, thành phố CT. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn không đến trình bày ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để được xem xét là bị đơn cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Buộc bị đơn – Công ty TNHH một thành viên xây dựng thương mại dịch vụ vận tải TK có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn – Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng TGN tổng số nợ gốc là 150.854.610đồng (trong đó: Nợ gốc là 119.265.000đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/5/2022 là 31.589.610 đồng). Tiền lãi chậm trả sẽ tính tiếp từ ngày 31/5/2022 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

[3.4] Thời hạn và phương thức trả nợ sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ điều chỉnh.

#### **[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:**

[4.1] Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí là 5% trên tổng số nợ là 150.854.610đồng x 5% = 7.543.000đồng. Bị đơn phải nộp 7.543.000đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[4.2] Nguyên đơn được nhận lại 3.411.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008077 ngày 02/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

[5] **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Áp dụng:**

- Điều 26, 35, 39, 147, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 280, 357 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 4, 50, 55 Luật Thương mại.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:** *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

1. Buộc bị đơn – Công ty TNHH một thành viên xây dựng thương mại dịch vụ vận tải TK có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn – Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng TGN tổng số nợ gốc là 150.854.610đồng (Một trăm năm mươi triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm mười đồng), trong đó:

- Nợ gốc là: 119.265.000đồng (tính đến ngày 30/5/2022).

- Tiền lãi là: 31.589.610đồng (tính đến ngày 30/5/2022).

- Tiền lãi chậm trả sẽ tính tiếp từ ngày 31/5/2022 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

2. Thời hạn và phương thức trả nợ sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ điều chỉnh.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị đơn phải nộp 7.543.000đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại 3.411.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008077 ngày 02/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

4. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. CR;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Kim Xuân**